

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2021/HC-PT**

Ngày: 18/6/2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Lê Giang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 517/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 137/2020/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4500/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Lâm Văn Ph, sinh năm 1952; Địa chỉ: thôn NQ, xã NT, huyện PX, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân Toại, sinh năm 1943. Địa chỉ: Phòng 1404, tòa nhà CT14A1 Khu đô thị Nam Thăng Long, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX. Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã NT, huyện PX.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Ch- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và ông Phạm Ngọc H là công chức Địa chính - Xây dựng xã NT. Điều có mặt.

- **Người kháng cáo:** Người bị kiện ông Lâm Văn Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ kết quả đấu thầu tháng 12 năm 2002 về việc thuê khoán đất để sản xuất nông nghiệp và thả cá tại cánh đồng Thanh Quan, xã NT, huyện PX. Ngày 15-01-2003, Ủy ban nhân dân (UBND) xã NT giao Hợp tác xã nông nghiệp PT ký Hợp đồng thuê khoán với ông Lâm Văn Ph, diện tích đất thuê khoán là 41 sào ruộng và 05 sào ao (tổng 16.500m²); thời hạn ký Hợp đồng là 11 năm kể từ ngày 15-01-2003 đến ngày 31-12-2013. Việc ký Hợp đồng thuê thầu và xin chuyển đổi mô hình sản xuất được Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã NT nhất trí phê duyệt tại các Nghị quyết ngày 20-10-2003 và ngày 21-10-2003; được UBND huyện PX phê duyệt tại Quyết định số 2637/QĐ-UB ngày 26-12-2003.

Ngày 12-10-2013, Hợp tác xã nông nghiệp PT đã lập Biên bản thanh lý hợp đồng và hoàn trả tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho ông Lâm Văn Ph. Ông Lâm Văn Ph đã nhận tiền và thanh toán đối trừ vào khoản nghĩa vụ phải trả năm 2013 nhưng không ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

Sau khi kết thúc Hợp đồng thuê thầu, UBND xã NT cùng HTX nông nghiệp PT đã nhiều lần làm việc và lập biên bản với ông Lâm Văn Ph để thông báo thời hạn thuê thầu đã kết thúc ngày 31-12-2013 và HTX PT đã thanh lý hợp đồng thuê thầu. UBND xã NT cũng đã nhiều lần ra thông báo để ông Lâm Văn Ph tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất bàn giao mặt bằng nhưng ông Lâm Văn Ph không thực hiện. Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực thì ông Lâm Văn Ph mới có đơn xin gia hạn hợp đồng nên UBND xã NT không chấp nhận.

Ngày 06-5-2014, UBND xã NT đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Văn Ph do ông Ph không tháo dỡ công trình và thu dọn tài sản để bàn giao mặt bằng, gây cản trở cho việc sử dụng đất của UBND xã NT tại xứ đồng Thanh Quan.

Ngày 08-5-2014, Chủ tịch UBND xã NT ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Văn Ph với số tiền 1.000.000đ và buộc ông Lâm Văn Ph phải tự tháo dỡ công trình trên đất, thu dọn tài sản và bàn giao mặt bằng.

Ngày 03-7-2014, Chủ tịch UBND huyện PX ban hành Quyết định số 3011/QĐ-CCK về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Do ông Lâm Văn Ph có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX nên Chủ tịch UBND huyện PX đã thụ lý khiếu nại và ra Quyết định thành lập đoàn công tác xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh của Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 về việc giải quyết khiếu nại với nội dung: “*Khẳng định nội dung Quyết*

định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX là đúng quy định của pháp luật”; “Yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX, hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01-01-2014 đến ngày 11-7-2014”.

Không đồng ý với Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX, ông Lâm Văn Ph tiếp tục khiếu nại đến UBND Thành phố Hà Nội. Căn cứ báo cáo kết quả xác minh số 2728/BC-TTTP-P2 ngày 13-11-2015 của Thanh tra Thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 với nội dung: *“Đồng ý với nội dung Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph ở thôn NQ, xã NT, huyện PX liên quan đến việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT”.*

Không đồng ý với Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại. Ngày 20-01-2016, ông Lâm Văn Ph đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ông Ph cho rằng: Theo Điều 2 bản quy chế đấu thầu số 04 ngày 04-12-2002 của UBND xã NT nêu: *“Sau khi hết thời hạn thuê khoán theo hợp đồng, người thuê khoán sẽ được gia hạn hợp đồng với thời hạn không quá 1/3 thời hạn của hợp đồng đã ký”;* Hợp đồng thuê khoán giữa ông Lâm Văn Ph và Hợp tác xã nông nghiệp PT chưa được hai bên thanh lý hợp đồng. Việc Chủ tịch UBND huyện PX tổ chức cưỡng chế theo Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 đã gây thiệt hại lớn về kinh tế đối với gia đình ông Ph. Quá trình giải quyết khiếu nại tại UBND huyện PX và UBND Thành phố Hà Nội không được tổ chức đối thoại là đã vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; không tiếp nhận đơn trình bày của ông đề ngày 17-9-2015 và không cung cấp cho ông Biên bản làm việc giữa ông với Thanh tra Thành phố Hà Nội ngày 17-9-2015 có nội dung liên quan đến việc ông khiếu nại. Ông Ph đề nghị Tòa án huỷ Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và xem xét các quyết định hành chính có liên quan.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lâm Văn Ph đối với quyết định giải quyết khiếu nại số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX, UBND Thành phố Hà Nội đã thụ lý giải quyết khiếu nại và giao Thanh tra Thành phố xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 2728/BC-TTTP-P2 ngày 13-11-2015 của Thanh tra Thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã ký ban hành Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 để giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph với nội dung: *“Đồng ý với nội dung Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph ở thôn NQ, xã NT, huyện PX liên quan đến việc áp dụng*

biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT”.

Việc Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 là đúng thẩm quyền; đảm bảo đúng trình tự thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp thuận kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Thành phố tại Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015.

- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện PX, Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Ngày 26-5-2014, UBND xã NT có “Báo cáo số 35/BC-UBND” về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của hộ gia đình ông Lâm Văn Ph kèm hồ sơ xử lý vi phạm đối với ông Lâm Văn Ph do UBND xã NT lập, trình UBND huyện PX xem xét chỉ đạo.

Căn cứ quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26-8-2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thẩm quyền quyết định cưỡng chế hành chính trong lĩnh vực đất đai (*trường hợp có công trình xây dựng trái phép trên đất*); nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Lâm Văn Ph tại xứ đồng Thanh Quan (*là đất công ích do UBND xã NT quản lý, sử dụng*). Ngày 03-7-2014, Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành Quyết định số 3011/QĐ-CCK về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT.

Do ông Lâm Văn Ph có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX, Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 về việc giải quyết khiếu nại: Khẳng định nội dung Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX là đúng quy định của pháp luật; yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX, hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm giữ và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01-01-2014 đến ngày 11-7-2014.

Việc Chủ tịch UBND huyện PX ban hành Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lâm Văn Ph và Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 về giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Ph đề nghị hủy Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

- Đại diện UBND xã NT, huyện PX có quan điểm:

Diện tích đất gồm 41 sào đất ruộng và 05 sào ao (16.560m²) tại xứ đồng Thanh Quan là đất nông nghiệp công ích do UBND xã NT quản lý. Căn cứ quy

chế đấu thầu của UBND xã và kết quả đấu thầu, thì UBND xã NT giao Hợp tác xã nông nghiệp PT ký Hợp đồng thuê khoán với ông Lâm Văn Ph.

Ngày 15-01-2003, Hợp tác xã nông nghiệp PT đã ký Hợp đồng thuê khoán với ông Lâm Văn Ph; diện tích đất thuê khoán là 41 sào ruộng và 05 sào ao tại xứ đồng Thanh Quan; thời hạn ký Hợp đồng là 11 năm kể từ ngày 15-01-2003 đến ngày 31-12-2013. Mặt bằng được bàn giao cùng ngày 15-01-2003.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thì ông Lâm Văn Ph đã có hành vi vi phạm: Tự ý san nền và xây dựng công trình trên đất nên đã bị Ban quản trị HTX nông nghiệp PT lập biên bản vi phạm ngày 03-12-2010.

Ngày 12-10-2013, Hợp tác xã nông nghiệp PT đã lập biên bản thanh lý hợp đồng và hoàn trả tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho ông Lâm Văn Ph. Ông Lâm Văn Ph đã nhận tiền nhưng không ký Biên bản thanh lý. Ngày 29-10-2013, UBND xã NT và HTX nông nghiệp PT đã lập biên bản làm việc với ông Lâm Văn Ph về việc thông báo thời hạn thuê thầu quỹ đất II khu vực xứ đồng Thanh Quan đã hết thời hạn. Ngày 26-11-2013, Ban quản trị HTX PT gửi Thông báo yêu cầu ông Lâm Văn Ph thu dọn tài sản trên diện tích quỹ đất thầu xong trước ngày 31-12-2013 để trả lại diện tích đất thuê thầu cho UBND xã NT quản lý.

Sau khi kết thúc Hợp đồng thuê thầu, UBND xã NT cùng HTX nông nghiệp PT đã nhiều lần lập biên bản làm việc và ra thông báo để ông Lâm Văn Ph tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất để bàn giao mặt bằng cho UBND xã, nhưng ông Lâm Văn Ph không thực hiện.

Ngày 26-3-2014, UBND xã NT đã tiến hành lập biên bản xác minh hiện trạng tài sản có trên đất thuê thầu của hộ ông Lâm Văn Ph. Ngày 31-3-2014, ông Lâm Văn Ph mới gửi đơn tới UBND xã xin kéo dài thời hạn sử dụng đất nên không được UBND xã NT chấp nhận. Trong tháng 4-2014, UBND xã NT đã nhiều lần mời ông Ph đến trụ sở làm việc để giải quyết tồn tại liên quan đến hợp đồng nhưng không thành. Ngày 06-5-2014, UBND xã NT đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Văn Ph với hành vi vi phạm: Gây cản trở cho việc sử dụng đất của UBND xã NT tại xứ đồng Thanh Quan. Ngày 08-5-2014, Chủ tịch UBND xã NT ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Văn Ph, theo đó xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ và buộc ông Lâm Văn Ph phải tự tháo dỡ công trình trên đất, thu dọn tài sản và bàn giao mặt bằng.

Vì trên đất có các công trình do hộ ông Lâm Văn Ph đã xây dựng từ trước nên thẩm quyền cưỡng chế tháo dỡ thuộc UBND cấp huyện. Do đó, UBND xã NT có văn bản báo cáo gửi về UBND huyện PX để xử lý theo thẩm quyền. Căn cứ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và báo cáo đề nghị của UBND xã NT, Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT. Ngày 11-7-2014, UBND huyện PX đã tổ chức cưỡng chế thực hiện theo Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX để thu hồi đất và bàn giao mặt bằng diện tích 16.560m² đất nông nghiệp tại xứ đồng Thanh Quan cho UBND

xã NT quản lý. UBND xã NT xác định yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Ph là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 137/2020/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3; Điều 28; Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính 2010;

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15-01-2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 143 Luật Đất đai 2003; Điều 18, Điều 21; các điều từ Điều 27 đến Điều 31 và từ Điều 36 đến Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 23; Điều 28; Điều 38; Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; điểm a khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 3 Điều 3, khoản 1 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11-11-2009 của Chính phủ; điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26-8-2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Ph đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph (lần hai).

- Bác yêu cầu của ông Lâm Văn Ph đề nghị xem xét hủy Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NT về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NT.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lâm Văn Ph đề nghị xem xét hủy Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX, cụ thể: Hủy phần nội dung được ghi tại đoạn 2 Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX về việc giải quyết khiếu nại: “Yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01-01-2014 đến ngày 11-7-2014”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/7/2020, người khởi kiện là ông Lâm Văn Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và chủ tịch UBND huyện PX đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;
- Các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm; không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu mới.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:
 - + Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính;
 - + Về nội dung kháng cáo: Hợp đồng thuê thầu giữa ông Lâm Văn Ph và Hợp tác xã PT có hiệu lực từ năm 2003 đến hết năm 2013. Kết thúc hợp đồng, do ông Ph không ký thanh lý hợp đồng, 03 tháng sau ông Ph mới xin gia hạn hợp đồng nên UBND xã NT không nhất trí. Ông Ph tiếp tục chiếm giữ, sử dụng đất, không thu dọn, tháo dỡ tài sản trên đất mặc dù UBND xã NT nhiều lần mời làm việc, thông báo. Việc ông Ph chiếm giữ, sử dụng đất gây cản trở đến việc sử dụng đất của UBND xã NT. Do đó, việc Chủ tịch UBND xã NT ra quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 xử phạt hành chính với ông Ph là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Vì trên đất có tài sản của gia đình ông Ph nên Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 để cưỡng chế thi hành quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT là đúng pháp luật. Các Quyết định trả lời khiếu nại số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PX (có một phần không đúng pháp luật nên bản án sơ thẩm đã hủy bỏ), Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph (lần hai) là phù hợp, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Lâm Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Bản án sơ thẩm đã xác định chính xác đối tượng khởi kiện là Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại thuộc hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Ngày 21-01-2016 và ngày 02-3-2016, ông Lâm Văn Ph nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính 2010 và Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15-01-2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Tố tụng hành chính”.

Bản án sơ thẩm còn xác định và xem xét tính hợp pháp, có căn cứ của các quyết định hành chính có liên quan trước đó, gồm: Quyết định số 41/QĐ-XPHC

ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT, huyện PX về việc xử phạt hành chính đối với ông Lâm Văn Ph; Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT; Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph là bảo đảm xem xét một cách khách quan, toàn diện vụ án và đúng với yêu cầu của người khởi kiện.

[1.2] Bản án hành chính sơ thẩm số 137/2020/HC-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử ngày 09 tháng 7 năm 2020, ngày 23/7/2020, người khởi kiện là ông Lâm Văn Ph có đơn kháng cáo. Do đó kháng cáo của ông Ph nằm trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, có nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 205 Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (Chủ tịch UBND huyện PX) vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa và quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về nội dung cần giải quyết.

[2.1] Xét Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT, huyện PX về việc xử phạt hành chính đối với ông Lâm Văn Ph.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Việc ban hành quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND xã NT là đúng quy định tại Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; các Điều 23, Điều 28 và Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 3 Điều 3, khoản 1 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11-11-2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Về nội dung của quyết định:

Ngày 15-01-2003, được sự đồng ý của Đảng ủy, UBND xã NT, Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp PT đã ký Hợp đồng thuê thầu quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất 46 sào (16.560m²) tại xứ đồng Thanh Quan, xã NT với ông Lâm Văn Ph; thời hạn thuê thầu là 11 năm tính từ ngày 15-01-2003 đến hết ngày 31-12-2013. Việc bàn giao mặt bằng thuê khoán được các bên thực hiện cùng ngày 15-01-2003. Trong thời gian thuê thầu, ông Lâm Văn Ph đã có hành vi vi phạm khi tự ý san lấp nền và xây dựng công trình trên đất nên đã bị Ban Quản trị HTX nông nghiệp PT lập Biên bản vi phạm hợp đồng ngày 03-12-2010. Ngày 12-10-2013, Ban Quản trị HTX nông nghiệp PT lập Biên bản thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền bảo lãnh đối trừ tiền nộp sản phẩm năm 2013; ông Lâm Văn Ph ký giấy thanh toán tiền thuê thầu năm 2013 nhưng không ký Biên bản thanh lý hợp đồng. Ngày 29-10-2013, UBND xã NT và HTX nông nghiệp PT đã làm việc và lập Biên bản thông báo thời hạn thầu quỹ đất II khu vực xứ đồng Thanh Quan hết thời hạn vào ngày 31-12-2013.

Do đã hết thời hạn thuê thầu theo hợp đồng nhưng ông Lâm Văn Ph không thu dọn tài sản trả lại mặt bằng nên Ban quản trị HTX nông nghiệp PT đã báo cáo với UBND xã NT. UBND xã NT đã nhiều lần làm việc với ông Lâm Văn Ph vào các ngày 17-01-2014; 19-3-2014; 20-3-2014; 26-3-2014; 01-4-2014; 10-4-2014 và ngày 24-4-2014. Theo đó, yêu cầu ông Lâm Văn Ph thu dọn tài sản trên đất để trả lại mặt bằng cho UBND xã NT nhưng ông Ph không thực hiện.

Vì vậy, ngày 06-5-2014, UBND xã NT đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Văn Ph về hành vi chiếm đất, gây cản trở trong việc quản lý sử dụng đất của UBND xã NT. Ngày 08-5-2014, Chủ tịch UBND xã NT ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với ông Lâm Văn Ph, theo đó số tiền phạt là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Lâm Văn Ph phải tự tháo dỡ công trình xây dựng, thu dọn vật liệu, cây cối, hoa màu bàn giao trả lại diện tích 16.560m² đất cho UBND xã NT quản lý và sử dụng; ấn định thời hạn cho ông Lâm Văn Ph tự nguyện thực hiện là 10 ngày kể từ ngày 09-5-2014 là có căn cứ, nhằm bảo đảm quyền quản lý, sử dụng đất đai của Nhà nước và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Việc ban hành quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND huyện PX là đúng quy định tại các Điều 126, Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 1 và khoản 2 Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT ngày 26-8-2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Về nội dung quyết định:

Do ông Lâm Văn Ph không chấp hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT, nên UBND xã NT đã báo cáo UBND huyện PX để xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Chủ tịch UBND huyện PX sau khi xem xét đã ban hành Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT; ngày 11-7-2014, UBND huyện PX đã tổ chức cưỡng chế theo Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX và bàn giao diện tích đất 16.560m² tại xứ đồng Thanh Quan cho UBND xã NT quản lý là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng đất.

[2.3] Xét Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph:

Do ông Lâm Văn Ph có khiếu nại đối với Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX nên sau khi thụ lý khiếu nại, UBND huyện PX đã ban hành Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 27-3-2015 về việc xác minh nội dung khiếu nại, theo đó đã thành lập đoàn xác minh để thực hiện việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Lâm Văn Ph.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 Chủ tịch UBND huyện PX đã ban hành đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 27 đến Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai 2013.

- Về nội dung: Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh số 16/BC-TTr ngày 27-4-2015 của Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thì Chủ tịch UBND huyện PX đã ký ban hành Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với nội dung:

“Điều 1. Khẳng định nội dung Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03/7/2014 của UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND xã NT là đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện PX, hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01/01/2014 đến ngày 11/7/2014...”

Như đã phân tích, nhận định ở trên, xác định Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03/7/2014 của UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND xã NT là đúng quy định của pháp luật. Do đó, tại Điều 1 và đoạn 1 của Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX với nội dung:

“Điều 1. Khẳng định nội dung Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03/7/2014 của UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND xã NT là đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện PX” là có căn cứ và chính xác.

Tuy nhiên, một phần nội dung tại Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-UBND nêu trên ghi: *“hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01/01/2014 đến ngày 11/7/2014”* là vượt quá phạm vi giải quyết khiếu nại, không phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Ph, hủy phần nội dung này là chính xác, đúng pháp luật.

[2.4] Xét Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội:

Không nhất trí với Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) nên ông Lâm Văn Ph đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Sau khi thụ lý khiếu nại, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Văn bản số 4314/UBND-BTCP ngày 25-6-2015, giao Thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 15-7-

2015, Chánh Thanh tra thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1551/QĐ-TTTP-P2 về việc xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 2728/BC-TTTP-P2 ngày 13-11-2015 của Thanh tra thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ký ban hành Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph (lần 2), nội dung:

“Điều 1. Đồng ý với nội dung Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph ở thôn NQ, xã NT, huyện PX liên quan đến việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã tuân thủ đúng các quy định tại các Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Điều 21 và các điều từ Điều 36 đến Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 204 Luật Đất đai 2013.

- Về nội dung: Do các Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lâm Văn Ph, Quyết định số 3011/QĐ-CCK ngày 03-7-2014 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng các biện pháp khác để thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT, phần Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph liên quan đến việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08-5-2014 của Chủ tịch UBND xã NT là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội ký ban hành Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 với nội dung nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật.

Quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội không đề cập đến nội dung: *“Yêu cầu ông Lâm Văn Ph và gia đình hoàn trả tập thể phần sản lượng tương ứng theo hợp đồng trong thời gian chiếm và khai thác sử dụng khu vực Thanh Quan từ ngày 01/01/2014 đến ngày 11/7/2014”* được ghi tại đoạn 2 Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 15-5-2015 của Chủ tịch UBND huyện PX về giải quyết khiếu nại của ông Lâm Văn Ph ở thôn NQ, xã NT, huyện PX. Vì vậy, bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Ph về việc đề nghị “Hủy Quyết định số 7242/QĐ-UBND ngày 29-12-2015 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại” là chính xác.

[3] Đối với yêu cầu của ông Lâm Văn Ph về việc xem xét giải quyết phần tài sản của gia đình do đã đầu tư trên diện tích đất thuê khoán:

Hợp đồng thuê thửa diện tích 46 sào (16.560m²) đất nông nghiệp tại xứ đồng Thanh Quan giữa Hợp tác xã nông nghiệp PT và ông Lâm Văn Ph được ký ngày 15-01-2003 là quan hệ pháp luật dân sự. Do nội dung yêu cầu xem xét giải quyết phần tài sản của gia đình ông Ph đã đầu tư trên diện tích đất thuê khoán không phát sinh trực tiếp từ quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có

liên quan. Do đó bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án hành chính này và nhận định: “Nếu có tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, thì sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền bằng vụ án dân sự khi đương sự khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết tranh chấp” là phù hợp.

[4] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc bác kháng cáo của ông Lâm Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chính xác, có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Điều 2 Luật Người cao tuổi ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do ông Lâm Văn Ph là người cao tuổi (sinh năm 1952) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lâm Văn Ph.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Điều 2 Luật Người cao tuổi ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn Ph, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 137/2020/HC-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lâm Văn Ph.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh